TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2023/QĐST-DS	*N, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/72023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/TLST-DS ngày 14/3/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP A**. Trụ sở: phường 5, quận 3, Thành phố H. *(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng)*

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thanh T - Nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ: phường T, quận N, Thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2022).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị G**. sinh năm 1972.

Ông **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Trọng N, bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng: Tổng số tiền tính chung đến ngày 13/7/2023 là 1.568.305.991 đồng *(một tỉ, năm trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm lẽ năm ngàn, chín trăm chín mươi mốt đồng)*.

(Gồm nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 1.150.000.000 đồng + nợ lãi (đến ngày13/7/2023) trong hạn 9.924.658 đồng, lãi quá hạn 406.155.822 đồng, phạt chậm lãi 2.225.511 đồng).

Nếu bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số CTH.BDDN.240.140520 ngày 14/5/2020, thửa đất số 170, tờ bản đồ số 87, địa chỉ phường A, quận N, Thành phố C thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Trọng N để thu hồi nợ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ sau ngày 13/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi tất nợ.

Phương thức thực hiện thanh toán nợ do các bên thỏa thuận, nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ngân hàng được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001573 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố C.

Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí theo quy địnhlà 29.524.000 đồng *(hai mươi chín triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Tiền lệ phí thẩm định: ông N, bà G phải hoàn trả cho Ngân hàng là 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Quận N;
- Chi cụ THADS Quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký